

Điều 2. — Mẫu mực và kích thước quy định như sau: huy hiệu hình tròn đường kính hai phân rưỡi, nền đỏ, nửa phía dưới có hình nửa bánh xe, nửa phía trên có 3 nửa vòng tròn và ở giữa có hình chớp tia điện tượng trưng những dòng điện và làn sóng điện.

Điều 3. — Tổng cục Bưu điện sẽ quy định cách sử dụng huy hiệu cho thống nhất trong ngành.

Điều 4. — Ông Chánh văn phòng Bộ và ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thứ trưởng

NGUYỄN NHƯ QUỠ

BỘ GIÁO DỤC

NGHỊ ĐỊNH số 379-NĐ ngày 22-7-1959
thành lập các trường Sư phạm trung cấp ở các tỉnh, liên tỉnh.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ sắc lệnh số 119 SL ngày 9-7-1946 thành lập Bộ Giáo dục;

Căn cứ nhu cầu phát triển của ngành giáo dục;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập các trường Sư phạm trung cấp ở các tỉnh, liên tỉnh với nhiệm vụ đào tạo những giáo viên cấp 2 về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên có giác ngộ xã hội chủ nghĩa có đủ trình độ văn hóa, nghiệp vụ, sức khỏe để phục vụ ở các trường phổ thông cấp 2 và đặt tại các địa điểm sau đây:

— Trường Sư phạm trung cấp Quảng bình để đào tạo giáo viên cấp 2 cho các tỉnh Quảng bình, Hà tĩnh và khu vực Vĩnh linh.

— Trường Sư phạm trung cấp Hà nam để đào tạo giáo viên cấp 2 cho các tỉnh Ninh bình, Nam định và Hà nam.

— Trường Sư phạm trung cấp Bắc giang để đào tạo giáo viên cho các tỉnh Phú thọ, Vĩnh phúc, Bắc ninh và Bắc giang.

— Trường Sư phạm trung cấp Hà đông để đào tạo giáo viên cho các tỉnh Sơn tây, Hà đông và thành phố Hà nội.

— Trường Sư phạm trung cấp Hải phòng để đào tạo giáo viên cho các tỉnh Kiến an, Hải dương, Hồng quang và Hải ninh.

— Trường Sư phạm trung cấp Việt bắc để đào tạo giáo viên chung cho các tỉnh trong khu Tự trị.

— Các tỉnh Thái bình, Hưng yên, Thanh hóa, Nghệ an mỗi tỉnh mở một trường Sư phạm trung cấp để đào tạo giáo viên cho các tỉnh ấy.

Điều 2. — Trường đặt tại tỉnh, khu nào thì Ủy ban Hành chính tỉnh, khu đó quản lý mọi mặt: trường sở, cán bộ, học sinh và chuyên môn. Riêng việc phân phối giáo sinh tốt nghiệp thì do Bộ phụ trách. Chi phí của các trường nào do ngân sách của Bộ Giáo dục đài thọ.

Điều 3. — Mỗi trường Sư phạm trung cấp có một ban Giám hiệu phụ trách và ba bộ phận giúp việc:

— Giáo vụ — Tổ chức — Hành chính quản trị. Sơ biên chế sẽ quy định chi tiết ở một thông tư khác.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Sư phạm, Vụ Tổ chức và cán bộ và các Ủy ban Hành chính tỉnh, khu Tự trị Việt bắc, thành phố Hải phòng và Hà nội chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 22 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

NGHỊ ĐỊNH số 380-NĐ ngày 22-7-1959
thành lập các trường Bồ túc văn hóa công nông liên tỉnh.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ sắc lệnh số 119-SL ngày 9-7-1946 thành lập Bộ Giáo dục;

Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế và văn hóa hiện nay;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập các trường Bồ túc văn hóa công nông liên tỉnh với nhiệm vụ bồi dưỡng văn hóa cho từng lớp thanh niên công nhân, nông dân lao động thuộc các công, nông trường, xí nghiệp, cơ quan không có điều kiện học các trường Phổ thông và một số cán bộ (kể cả cán bộ xã), quân nhân có thành tích trong công cuộc cách mạng, đến trình độ cấp 1, cấp 2 phổ thông để đưa vào các trường chuyên nghiệp đào tạo thành cán bộ kỹ thuật đáp ứng cho nhu cầu kiến thiết và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Các trường này đặt tại các địa điểm sau đây:

09668155

www.Thuvienphapluat.com

04-8-3845 6684

LawSoft

— Trường Bồ túc văn hóa công nông Thanh hóa để bổ túc văn hóa cho cán bộ công nông các tỉnh Quảng bình, Hà tĩnh, Nghệ an, Vĩnh linh và Thanh hóa.

— Trường Bồ túc văn hóa công nông Nam định để bổ túc văn hóa cho cán bộ công nông các tỉnh Ninh bình, Thái bình và Nam định.

— Trường Bồ túc văn hóa công nông Hà nam để bổ túc văn hóa cho cán bộ công nông các tỉnh Hòa bình, Hưng yên, và Hà nam.

— Trường Bồ túc văn hóa công nông khu Tự trị Việt bắc để bổ túc văn hóa cho cán bộ công nông các tỉnh trong khu Tự trị Việt bắc và hai tỉnh Yên bái, Lào cai.

— Trường Bồ túc văn hóa công nông Hồng quang để bổ túc văn hóa cho cán bộ công nông các tỉnh Kiến an, Hải ninh, Hải phòng, Hải dương và Hồng quang.

— Trường Bồ túc văn hóa công nông Phú thọ để bổ túc văn hóa cho cán bộ công nông các tỉnh Bắc ninh, Bắc giang, Vĩnh phúc và Phú thọ.

— Trường Bồ túc văn hóa công nông khu Tự trị Thái Mèo để bổ túc văn hóa cho cán bộ công nông trong khu Tự trị.

— Các tỉnh Sơn tây, Hà đông, Hà nội sẽ học ở trường Bồ túc văn hóa công nông trung ương.

Điều 2. — Trường đặt tại tỉnh nào thì Ủy ban Hành chính tỉnh đó quản lý về mọi mặt: trường sở, cán bộ, học sinh và chuyên môn. Riêng việc quy định chỉ tiêu đào tạo, phân phối học sinh tốt nghiệp thi do Bộ phụ trách. Chi phí cho các trường này do ngân sách của Bộ Giáo dục đài thọ. Trường Bồ túc văn hóa công nông khu Tự trị Việt bắc do Ủy ban Hành chính khu Tự trị Việt bắc quản lý. Các tỉnh khác có trách nhiệm tuyển lựa cán bộ công nông đủ tiêu chuẩn để giới thiệu vào trường Bồ túc văn hóa công nông.

Điều 3. — Mỗi trường Bồ túc văn hóa công nông do một ban Giám hiệu phụ trách và ba bộ phận giúp việc: giáo vụ, tổ chức, hành chính quản trị. Số biên chế sẽ quy định chi tiết ở một thông tư khác.

Điều 4. — Các Ủy ban Hành chính khu Tự trị Việt bắc, khu Tự trị Thái Mèo, Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố, các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Tổ chức và cán bộ, Vụ Đại học và chuyên nghiệp Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 22 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

THÔNG TƯ số 276-VP/TH ngày 17-7-1959
về biện pháp tạm thời quản lý quỹ
tiền lương đối với các xí nghiệp
quốc doanh để làm phương hướng
trong lúc tiến hành thí điểm.

Ngày 19 tháng 3 năm 1958 Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 148-TTg giao cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và Ngân hàng Quốc gia Việt nam tiến hành công tác giám đốc và quản lý quỹ tiền lương đối với các cơ quan Nhà nước và các xí nghiệp quốc doanh nhằm: đảm bảo tốt công tác lãnh đạo sản xuất, đẩy mạnh việc chấp hành chế độ hạch toán kinh tế, đồng thời tăng cường công tác quản lý tài chính và tiền tệ.

Ngày 14 tháng 2 năm 1959, Thủ tướng Chính phủ ra thông tư số 049-TTg giải thích mục đích, nội dung nguyên tắc việc giám đốc và quản lý quỹ tiền lương để các Bộ và các xí nghiệp sản xuất chấp hành.

Căn cứ vào quyết định của Chính phủ, Ngân hàng Quốc gia Việt nam đã tiến hành điều tra nghiên cứu tình hình sử dụng và bố trí lao động, tiền lương ở một số xí nghiệp và đơn vị hạch toán kinh tế, dựa vào ý kiến trao đổi trong cuộc hội nghị giữa Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và đại biểu các Bộ ngày 28 tháng 5 năm 1959, Ngân hàng Quốc gia Việt nam ra thông tư này tạm thời để ra biện pháp cụ thể quản lý quỹ tiền lương đối với xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, để làm phương hướng trong khi tiến hành thí điểm.

I. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ QUỸ TIỀN LƯƠNG

Ngân hàng Quốc gia Việt nam quản lý quỹ tiền lương theo nguyên tắc:

1. Trong bước đầu Ngân hàng Quốc gia Việt nam áp dụng phương thức phát tiền cho xí nghiệp theo yêu cầu chi tiền lương trong phạm vi mức kế hoạch tiền lương tháng của xí nghiệp. Sau khi trả tiền lương rồi, sẽ dựa vào báo cáo của xí nghiệp nộp cho Ngân hàng khi rút tiền về trả lương và các báo cáo khác về tình hình sản xuất, tài vụ của xí nghiệp gửi đến mà phân tích. Nếu phát hiện bội chi quá quỹ tiền lương so với mức thực hiện kế hoạch sản xuất, hoặc so với kế hoạch lao động thì một mặt góp ý kiến với xí nghiệp về biện pháp khắc phục, một mặt phản ảnh với Cục hay Bộ chủ quản biết để có biện pháp giúp đỡ xí nghiệp đó. Hiện nay ta nặng về phương thức kiểm soát sau, nghĩa là trả lương trong phạm vi kế hoạch và theo yêu cầu của xí nghiệp, sau đó mới nghiên cứu và đề xuất ý kiến sau, nếu có vấn đề